

Bản án số: **61** /2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Nguyên

Ông Nguyễn Văn Hoi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân
Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P tham gia phiên tòa:** Ông
Trần Anh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện
P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý
số: 58/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với:

Họ và tên **ĐẶNG VĂN L**, sinh năm 1972

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, Huyện A, tỉnh H; Nghề
nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn
giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Đinh
Thị H (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 chị, em, bị cáo là con thứ sáu trong gia
đình; Có vợ: Đỗ Thị Ng, sinh năm 1969; Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con
nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo **ĐẶNG VĂN L** không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp
“Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Dương Thị H, sinh năm 1976 (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Dương Văn L, sinh năm 1975 (là chồng của bà H)

Trú tại: Xóm B, xã N, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên

2. Bà Trần Thị H (là mẹ đẻ của bà H)

Trú tại: Xóm T3, xã Đ, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên

3. Ông Dương Văn Th (là bố đẻ của bà H)

Trú tại: Xóm T 3, xã Đ, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên

4. Chị Dương Thị Ph, sinh năm 1998 (là con đẻ của bà H)

Trú tại: Xóm T3, xã Đ, Hện P, tỉnh Thái Nguyên

5. Anh Dương Văn Tr, sinh năm 2001 (là con đẻ của bà H)

Trú tại: Xóm B, xã N, Hện P, tỉnh Thái Nguyên

- **Người đại diện theo ủy quyền của ông Lợi, ông Thảo, bà Hòa, chị Phương, anh Trung:** Dương Văn H, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Xóm B, xã N, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông H, ông L, chị Ph có mặt; ông Th, bà H, anh Tr vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970

Nơi thường trú: Xóm K, xã X, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Công ty TNHH Kibaco

Địa chỉ: Khu Liên Kề , khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, Hện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T, chức vụ: Giám đốc

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Ông Dương Văn H, sinh năm 1974

Nơi thường trú: Xóm Th, xã B, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Bà Dương Thị Vĩnh, sinh năm 1965

Nơi thường trú: Xóm N, xã B, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Bà Dương Thị Ng, sinh năm 1978

Nơi thường trú: Xóm B, xã N, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

ĐẶNG VĂN L, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã A, Hện A, thành phố H là công nhân của Công ty TNHH Kibaco thuộc xã Phương Liễu, Hện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. L được phân công làm việc tại xưởng sơ chế, chế biến nông sản và kinh doanh dịch vụ của Công ty TNHH Kibaco thuộc xóm Tân Sơn 9, xã X, Hện P, tỉnh Thái Nguyên. Nhiệm vụ của L là quản lý sản xuất hàng nông sản xuất khẩu và theo dõi công việc của Giám đốc doanh nghiệp. Ngày 05/6/2021, Công ty TNHH Kibaco đã có hợp đồng khoán việc số 15/2021/HĐKV khoán cho L để bốc xếp hàng nông sản lên thùng Container để vận chuyển hàng về Cảng H xuất khẩu. Giao cho L tự sắp xếp nhân công và phương tiện làm việc, đảm bảo an toàn lao động, tránh làm đổ vỡ, hư hỏng hàng hóa trong quá trình bốc xếp. Tổng số tiền Công ty TNHH Kibaco khoán cho L là

2.000.000 đồng. Để thực hiện nhiệm vụ giao khoán được giao cHển những thùng phi ớt lên xe container, L đã thuê ông Dương Văn H, sinh năm 1974, trú tại: xóm Thượng, xã B, Hện P, tỉnh Thái Nguyên, bà Dương Thị V, sinh năm 1965, trú tại: xóm N, xã B, Hện P, tỉnh Thái Nguyên, bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1978, bà Dương Thị H, sinh năm 1976, cùng trú tại: Xóm Bền, xã N, Hện P, tỉnh Thái Nguyên và một người đàn ông tên Bắc đến để làm việc. L tự hợp đồng với những người này và thỏa thuận tiền công của mỗi người 200.000 đồng/01 người/ ngày công. Ngoài ra, L mượn xe nâng hàng của bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, trú tại: Xóm K, xã X, Hện P, tỉnh Nguyên để thực hiện trong quá trình vận cHển thùng ớt lên thùng xe container. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/6/2021, ông H, ông Bắc, bà Ngọ, bà H, bà Vĩnh đã có mặt tại xưởng để làm việc. L phân công việc cho từng người như sau: L là người điều khiển xe nâng, bà H đứng trên hai càng xe nâng để giữ thùng phi ớt trong quá trình vận cHển để xếp lên thùng xe container đỗ ở cửa xưởng, ông H, ông Bắc đứng trên thùng xe container để giữ và xếp những thùng ớt. Khi L và bà H vận cHển lên, bà Vĩnh, bà Ngọ làm việc trong nhà kho của xưởng để đóng thùng phi ớt. Khi xếp được một lượt thứ nhất thùng xe container, ông H, L đã xếp những tấm gỗ để làm sàn tiếp tục xếp lượt thứ hai. Sau đó tất cả những người có mặt cùng nghỉ giải lao. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, mọi người tiếp tục làm việc. Ông Bắc lấy xe mô tô để đi mua thuốc. L điều khiển xe nâng nâng bà H và ông H đứng trên càng xe nâng để vận cHển 01 thùng ớt lên tầng thứ hai của thùng xe container. Ông H đứng ở đầu càng xe nâng, sau đó đến thùng phi ớt, bà H đứng phía trong cùng của càng xe nâng tiếp giáp với phần giá nâng hàng. Khi nâng đến sát thùng xe container, ông H bước lên sàn thứ hai của thùng xe container, bà H vẫn đứng trên cùng của xe nâng để giữ thùng phi ớt. Khi L điều khiển xe nâng để càng xe nâng tiến sát thùng xe container, ông H vịn thùng phi ớt vào trong thùng xe container, bà H vẫn đứng trên càng xe nâng. L tiếp tục điều khiển nâng càng xe nâng lên cao thì bà H bị va chạm với thành phía trên của thùng container và phần giá nâng hàng của xe nâng. Khi L lùi xe nâng ra thì bà H đã bị rơi từ trên càng xe nâng xuống đất. Những người có mặt đã đưa bà H đến Bệnh viện đa khoa Hện P để cấp cứu. Sau khi đưa bà H đến Bệnh viện để cấp cứu, L và ông H quay lại xưởng tiếp tục làm việc cho đến khi nhận được thông tin bà H đã tử vong.

- Sau khi xảy ra tại nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kiểm tra phương tiện.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường xảy ra tại trước cửa xưởng sơ chế, chế biến nông sản và kinh doanh dịch vụ của Công ty TNHH Kibaco thuộc xóm Tân Sơn 9, xã X, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Tại cửa xưởng có các phương tiện đang ở trạng thái đỗ, xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15H - 005.53, đuôi xe kết nối với somi romooc có biển kiểm soát 15R - 037.08, trên romooc có 02 container màu sơn đỏ. Container ở phía cuối

mở 02 cửa, bên trong có các thùng phi màu đen xếp thành 02 tầng. Phía đuôi sơ mi romooc có 01 xe nâng màu vàng, bánh trước xe nâng cách đuôi sơ mi romooc 1,3 mét. Bánh sau cùng bên trái của sơ mi romooc cách cửa ra vào kho hàng 75 mét cách tường kho là 06 mét cách bánh trước bên trái và nâng 2 mét. Phía trước xe nâng có bộ phận càn nâng gồm 02 thanh kim loại dài 0,92 mét, ban rộng 0,125 mét, giữa hai thanh có khoảng hở rộng 0,19 mét.

- Sàn container cao cách mặt đất 1,62 mét, lòng thùng container rộng 2,4 mét, cao 2,42 mét. Thùng phi bên trong container cao 1,17 mét, trên đỉnh tầng 1 có kê các ván gỗ, trên ván gỗ kê các thùng phi màu đen thành tầng 2.

- Tại nền đất bên dưới càn xe nâng phát hiện vùng kích thước 0,05 mét x 0,06 mét có vết vật chất màu đỏ, cách đuôi sơ mi romooc 0,5 mét, cách bánh trước xe nâng 0,8 mét, cách cửa kho 6,8 mét. Dưới nền đất có nhiều đá nhỏ có góc cạnh.

- Phần thanh ngang khung giá nâng hàng màu vàng của xe nâng có vết biến dạng, lõm vào so với vị trí ban đầu 0,025 mét, cách đầu bên phải khung là 0,5 mét, khoảng cách từ thanh ngang xuống càn nâng là 01 mét. Tiến hành kiểm tra xác định xe nâng hoạt động bình thường, nâng càn xe nâng cao hết cỡ cách mặt đất là 2,95 mét.

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Chiều dài tử thi 1,58 mét, thể tạng to, béo.

- Tại vùng mặt, trán, đỉnh bên trái có vết rách nóc da cơ bờ mép gọn, lộ xương hộp sọ kích thước 24cm x 11cm. Vết rách nóc từ gò má bên trái lên đến đỉnh bên trái có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái.

- Tại vùng trán bên trái cách trên cung lông mày trái 5,5cm có vết dập rách da cơ kích thước 4cm x 1,5cm.

- Mi trên mặt trái có vết dập rách da cơ kích thước 1,5cm x 2cm, hai lỗ mũi có nhiều máu chảy ra.

- Mặt ngoài cẳng tay phải có vết bầm tím kích thước 7cm x 2cm.

- Mu bàn tay và các ngón bàn tay phải bị sây sát da rải rác. Vùng lưng có vết sây sát da bầm tím nằm ngang có kích thước 35cm x

- Vùng bụng bên trái có vết sây sát da kích thước 1,5cm x 0,5cm.

- Xương trán bên trái có đường vỡ từ trần ổ mắt trái lên đến xương đỉnh trái dài 06cm, từ đây đường vỡ tách làm 02 đường, một đường dài 04cm, một đường dài 02cm.

- Từ xương trán bên trái có đường vỡ lan sang tuần ổ mắt bên phải dài 6,5cm.

- Chảy tụ máu ngoài màng cứng toàn bộ thùy trán và thùy đỉnh bên trái. - Gãy cùng trước xương sườn số 06, 07 bên trái.

- Phổi trái và phổi phải bị dập rách rải rác, trong khoang ngực trái, phải chứa đầy máu không đông.

- Trong khoang màng ngoài tim chứa đầy máu không đông.

- Vỡ quai tĩnh mạch chủ dài 0,7 cm.
- Trong ổ bụng có nhiều máu không đông, đập vỡ mặt sau thùy phải gan.
- Trong dạ dày có thức ăn lẫn dịch đang tiêu hóa.
- Tử cung bình thường, không có thai nhi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1096/KL - KTHS ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Dương Thị H bị tai nạn lao động gây đa chấn thương: chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ chảy tụ máu trong hộp sọ; chấn thương ngực bụng gây dập, rách phổi, chảy tụ máu trong khoang ngực, rách quai tĩnh chủ, dập vỡ gan gây chảy mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Ngày 25/6/2021, Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định về việc thành lập đoàn điều tra về tai nạn lao động đối với vụ việc trên.

Ngày 27/12/2021, Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Thái Nguyên đã có Biên bản điều tra tai nạn chết người đối với vụ việc trên. Kết luận lỗi như sau:

- Đối với bà Dương Thị H: trong quá trình thực hiện công việc không thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo, an toàn lao động khi làm việc trên cao, do bất cẩn thiếu quan sát không nhận diện nguy cơ gây tai nạn, quá trình thực hiện vắn, đẩy thùng phi hàng và tầng hai của Container trong khi di chuyển đã bị ngã gây tai nạn cho chính bản thân mình.

- Đối với ĐẶNG VĂN L: Trong quá trình thực hiện công việc đã điều khiển phương tiện nâng hàng nhãn hiệu TCM FD 25T6 chưa được kiểm định an toàn kỹ thuật theo quy định. Sử dụng, điều khiển phương tiện nâng hàng để nâng người sai mục đích, không trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân cho nhóm người lao động.

- Đối với bà Nguyễn Thị T là người sử dụng lao động, người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn Kiabaco, tuy nhiên trong quá trình sử dụng người lao động làm việc tại công ty nhưng chưa thực hiện đầy đủ việc huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định, vi phạm vào Điều 16 Luật an toàn vệ sinh lao động năm 2015. Ngày 29/12/2021, Thanh tra Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1485/QĐ - XPVPHC đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiabaco đã có hành vi không tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 02 người lao động mức phạt là 15.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định 28/2020/NĐ – CP của Chính phủ.

Tại cơ quan điều tra, ĐẶNG VĂN L đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: Đối với các vật chứng:

- 01 ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15H – 005.53.

- 01 sơ mi rơ mooc tải biển kiểm soát 15R – 037.08.
- 01 thùng container số TCLU 3336928 được kẹp chì số HASD 801093.
- 01 thùng container số MAGU 2377301, bên trong có 40 thùng phi màu đen chứa ớt tươi đã được sơ chế.
- 01 đăng kí ô tô đầu kéo số 113708, biển kiểm soát 15H- 005 53.
- 01 đăng kí sơ mi rơ mooc tải số 1500930, biển kiểm soát 15R – 037.08.
- 40 thùng phi màu đen chứa ớt tươi đã được sơ chế.
- 01 (một) xe nâng màu vàng, loại 25T6, số khung: 85289.
- 01 (một) đầu thu nhãn hiệu @Jhua Technology, màu đen bạc, model: DHI -NVR4116HS – 4KS2, cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện P đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với các vật chứng:

- 01 mẫu vật chất màu nâu đỏ được niêm phong trong bì ký hiệu B.
- 01 dép tổ ong, dép bên phải, cỡ 42.
- 01 dép tổ ong, dép bên trái, cỡ 43
- 01 mẫu máu tử thi Dương Thị H cho vào gạc y tế, niêm phong trong bì thư ký hiệu C1.
- 01 miếng vải màu tím không rõ hình; 01 áo cộc tay màu tím than, có hoa văn màu hồng, trắng; 01 áo sơ mi dài tay, kẻ caro màu trắng đen, bám dính chất màu nâu đỏ; 01 quần ra màu đen vật chất màu đen. Tất cả được cho vào thùng cattong niêm phong theo quy định ký hiệu C3.
- 01 mũ phải có nhiều màu sắc được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M.
- 01 áo phong cộc tay, áo có cổ, phía cổ áo phía sau có chữ “EMPORIOARMAMI” màu xanh, cũ đã qua sử dụng, được niêm phong cho vào túi niêm phong ký hiệu PS1A70405. Hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Hện P chờ xử lý.

Về phần trách nhiệm dân sự của vụ án: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Đến nay, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSPB ngày 11 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo ĐẶNG VĂN L về tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo ĐẶNG VĂN L thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong, không có yêu cầu gì đối với bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng

nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo ĐẶNG VĂN L phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ĐẶNG VĂN L từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 – 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc bị cáo đã bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B ngoài bì thư có ghi mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1; 01 (một) dép tổ ong, dép bên phải, cỡ 42; 01 (một) dép tổ ong, dép bên trái, cỡ 43; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1 ngoài bì thư có ghi mẫu máu tử thi Dương Thị H; 01 (một) miếng vải màu tím không rõ hình; 01 áo cộc tay màu tím than, có hoa văn màu hồng, trắng; 01 áo sơ mi dài tay, kẻ ca rô màu trắng đen, bấm dính chất màu nâu đỏ, 01 quần dài màu đen vật chất màu đen, tất cả được niêm phong vào thùng cattong dán kín có dấu đỏ ký hiệu C3; 01 (một) mũ vải có nhiều màu sắc được niêm phong vào hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu M; 01 (một) áo phong cộc tay, áo có cổ, phía cổ áo phía sau có chữ “EMPOROA rMAMI” màu xanh, cũ đã qua sử dụng, được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu PS1A70405.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đều nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an Hện P, Viện kiểm sát nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì, những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đều đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Do vậy, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không làm ảnh hưởng đến tính khách quan, toàn diện của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/6/2021, tại xưởng sơ chế, chế biến nông sản và kinh doanh dịch vụ Công ty TNHH Kibaco thuộc xóm Tân Sơn 9, xã X, Hện P, tỉnh Thái Nguyên, ĐẶNG VĂN L do chủ quan cho rằng hậu quả không xảy ra, đã cho bà H và ông Dương Văn H đứng trên cang xe nâng để giữ thùng phi ớt khi vận chuyển thùng phi ớt lên thùng xe container. Quá trình vận chuyển đã làm bà H bị rơi từ trên cang xe nâng xuống đất. Hậu quả bà Dương Thị H tử vong.

Như vậy, từ nguyên nhân do ĐẶNG VĂN L chủ quan cho rằng hậu quả không xảy ra nên đã chỉ đạo bà Dương Thị H đứng trên cang xe nâng để giữ thùng phi ớt khi vận chuyển thùng phi ớt lên thùng xe container. Trong quá trình vận chuyển do không quan sát nghĩ rằng bà H đã vào thùng xe container không còn đứng ở trên cang xe nâng, nên đã điều khiển xe nâng lên cao khiến cho bà H bị va chạm với thành phía trên của thùng container và phần giá nâng hàng của xe nâng, rồi sau đó L lại tiếp tục điều khiển xe nâng lùi ra và hạ cang xe nâng xuống khiến bà H bị rơi từ trên cang xe nâng xuống đất, làm bà H tử vong. Hành vi làm chết người của ĐẶNG VĂN L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo ĐẶNG VĂN L phạm tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện P truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2....”.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác

được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm. Do vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”*; *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*, và *“đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo”* theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Xét, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo ĐẶNG VĂN L được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời, cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[7]. Ra Lnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo ĐẶNG VĂN L, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2022 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Đến nay, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện không có yêu cầu, đề nghị gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với những vật chứng gồm: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B ngoài bì thư có ghi mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1; 01 (một) dép tổ ong, dép bên phải, cỡ 42; 01 (một) dép tổ ong, dép bên trái, cỡ 43; 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1 ngoài bì thư có ghi mẫu máu tử thi Dương Thị H; 01 (một) miếng vải màu tím không rõ hình; 01 áo cộc tay màu tím than, có hoa văn màu hồng, trắng; 01 áo sơ mi dài tay, kẻ ca rô màu trắng đen, bấm dính chất màu nâu đỏ, 01 quần dài màu đen vật chất màu đen, tất cả được niêm phong vào thùng cattong dán kín có dấu đỏ ký hiệu

C3; 01 (một) mũ vải có nhiều màu sắc được niêm phong vào hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu M; 01 (một) áo phông cộc tay, áo có cổ, phía cổ áo phía sau có chữ “EMPOROArMAMI” màu xanh, cũ đã qua sử dụng, được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu PS1A70405. Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 123; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo ĐẶNG VĂN L phạm tội “Vô ý làm chết người”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo ĐẶNG VĂN L **18** (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36** (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo ĐẶNG VĂN L cho Ủy ban nhân dân xã A, Hện A, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92,93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo ĐẶNG VĂN L) nếu có ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo ĐẶNG VĂN L, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2022 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B ngoài bì thư có ghi mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1; 01 (một) dép tổ ong, dép bên phải, cỡ 42; 01 (một) dép tổ ong, dép bên trái, cỡ 43; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1 ngoài bì thư có ghi mẫu máu tử thi Dương Thị H;

01 (một) miếng vải màu tím không rõ hình; 01 áo cộc tay màu tím than, có hoa văn màu hồng, trắng; 01 áo sơ mi dài tay, kẻ ca rô màu trắng đen, bấm dính chất màu nâu đỏ, 01 quần dài màu đen vật chất màu đen, tất cả được niêm phong vào thùng cattong dán kín có dấu đỏ ký hiệu C3; 01 (một) mũ vải có nhiều màu sắc được niêm phong vào hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu M; 01 (một) áo phong cộc tay, áo có cổ, phía cổ áo phía sau có chữ “EMPOROArMAMI” màu xanh, cũ đã qua sử dụng, được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu PS1A70405.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 13/5/2022 giữa Công an Hện P và Chi cục thi hành án dân sự Hện P)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo ĐẶNG VĂN L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (ĐẶNG VĂN L), đại diện hợp pháp của bị hại (Dương Văn H, ông Dương Văn L, chị Dương Thị Ph). Vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị hại (là: Bà Trần Thị H; ông Dương Văn Th; anh Dương Văn Trung). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Th. Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND Hện P;
- Cơ quan điều tra CA Hện P;
- CQTHAHS Công an Hện P;
- CC T.H.A DS Huyện P;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVNQLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy